

Số: 01/2025/QĐCNHGT-DS

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trương Ngọc T, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hưng T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2025 của ông Trương Ngọc T, bà Nguyễn Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Cùng địa chỉ: 1 T, phường T - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

Ông Lê Hưng T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Lô C liền kề D Đường số D, khu đô thị M - xã V (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ông Trương Ngọc T, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Hưng T1 thống nhất: Số tiền nợ gốc theo Hợp đồng cho vay tiền lập ngày 05/7/2024 mà ông T1 còn nợ của ông T, bà H tính đến ngày 24/6/2025 là **3.500.000.000** đồng (*Ba tỷ năm trăm triệu đồng*); ông T, bà H không yêu cầu ông T1 trả lãi đối với số nợ gốc trên.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: Chậm nhất vào ngày 30/6/2026, ông Lê Hưng T1 sẽ thanh toán toàn bộ số nợ gốc trên cho ông Trương Ngọc T, bà Nguyễn Thị H.

2. Quy định: Kể từ ngày ông Trương Ngọc T, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Hưng T1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực I - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm